

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. THÁI NGUYÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH TN **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 257/2018/HS-ST

Ngày: 03-07-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP TN, TỈNH TN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bích Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Viện

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Mai

Thư ký phiên tòa : Bà Nguyễn Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Tiến – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 03 tháng 07 năm 2018, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 222/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 05 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 227/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 06 năm 2018 đối với bị cáo: **Triệu Mã H-** sinh ngày 10/10/1961, tại huyện Phú Lương, tỉnh TN.

Nơi đăng ký HKTT: Bản Eg, xã PL, huyện PL, tỉnh TN; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Tày; Con ông: Triệu Văn Gi (đã chết) và bà: Lưu Thị M, sinh năm 1932; Gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; vợ: Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1961; bị cáo có 04 con, con lớn sinh năm 1981; con nhỏ sinh năm 1987; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: 01- Tại Quyết định số 2437 ngày 23/04/2018 UBND TP TN xử phạt 15.000.000đ về hành vi Tàng trữ vũ khí thô sơ mà không có giấy phép.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/11/2017 đến nay, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TN – Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Văn Đ- luật sư-Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh TN (có mặt)

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1) Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1961 (có đơn xin xử vắng mặt)

Trú tại: Bản Eg, xã PL, huyện PL, tỉnh TN

2) Ông Lê Viết L, sinh năm 1963 (có đơn xin xử vắng mặt)

HKTT: tổ 2X, phường QT, TP. TN, tỉnh TN.

3) Anh Hoàng Văn L1, sinh năm 1974 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

HKTT: tổ X, phường TL, TP TN, tỉnh TN.

***Người làm chứng:**

1) Anh Dương Nghĩa Q, sinh năm 1975 (vắng mặt)

HKTT: xóm VP, xã XP, huyện PB, tỉnh TN;

Chỗ ở: tổ 1X, phường QV, TP TN, tỉnh TN

2) Chị Hoàng Thị B, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Trú tại: xóm CS 4, xã SC, TP. TN, tỉnh TN

***Người chứng kiến:**

1) Ông Hà Việt D, sinh năm 1962 (vắng mặt)

HKTT: tổ 1X, phường HVT, TP TN, tỉnh TN

2) Ông Triệu Văn L, sinh năm 1959 (vắng mặt)

HKTT: xóm NM, xã PL, huyện PL, tỉnh TN

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do sở thích đam mê súng nên khoảng đầu năm 2016, H mua đồ nghề để chế tạo, sửa chữa các loại súng săn, súng bắn đạn ghém và súng hơi tại nhà.

Khoảng đầu tháng 10 năm 2017, có người đàn ông tên Th đến nhà H giới thiệu nhà ở thành phố Hà Nội (H không biết họ tên tuổi địa chỉ cụ thể) nói với H thông qua nhiều mối quan hệ, quen nên biết và đến nhà H đặt vấn đề nhờ H chế tạo 03 khẩu súng ngắn, theo mẫu súng của Th mang theo. H đồng ý, thỏa thuận với Th chế tạo mỗi khẩu súng với giá là 3.500.000 đồng. Th đồng ý rồi đưa cho H một khẩu súng ngắn, loại súng tự chế dạng ổ quay, 06 lỗ tiếp đạn (súng Zulo) làm mẫu. Do H từ trước đã nghiên cứu các mẫu súng nhựa và súng thật nên hiểu rõ cấu tạo cơ của bản súng gồm các bộ phận thân súng (xương súng), nòng súng, ổ quay, búa đập, lưỡi gà (cò súng), ốp gỗ báng súng và các ốc vít. Sau khi nhận mẫu súng ngắn của Th, H đã chuẩn bị phương tiện, công cụ sẵn có trong nhà như máy hàn, máy cắt sắt, máy mài, máy khoan để chế tạo súng. Để làm súng H mua sắt bản mã loại 3mm rồi dùng máy hàn, hàn nhiều tấm sắt bản mã lại với nhau thành hộp, khoan vít định vị lại với nhau, sau đó dùng máy mài tạo hình thành khẩu súng có thân và báng súng. Đối với nòng súng H cắt từ nòng súng hơi cũ, ổ quay tiếp đạn H dùng sắt đặc đem đến tiệm gia công cơ khí của Lê Việt L (sinh năm 1963, HKTT: tổ 2x, phường QT, TP TN) thuê tiện 03 ổ tiếp đạn hình tròn, có các lỗ được tiện đều nhau để nhét đạn, trong có 01 ổ tiếp đạn có 07 lỗ và 02 ổ tiếp đạn có 08 lỗ. Sau khi chế tạo xong các bộ phận của súng, H tiến hành lắp ráp súng,

phần nòng súng như các loại súng khác, tách rời ổ đạn và thắng hàng với viên đạn và kim hỏa. Phần cò súng được gài vào một thanh thép có đầu móc, khi kéo cò, thanh thép bị kéo xuống và đầu móc kéo bánh răng ổ đạn xoay sao cho viên đạn tiếp theo thắng hàng nòng súng trước khi kim hỏa đập vào. Sau thời gian khoảng gần một tháng H sản xuất, chế tạo được 03 khẩu súng trên cho T.

Ngày 20/11/2017 H và Th hẹn giao súng tại Trung tâm TP TN nên H một mình đi xe mô tô nhãn hiệu Honda- Blade; Màu sơn: Xám, Đen; BKS: 20G1-259.12 và mang theo 04 khẩu súng cùng 61 viên đạn dạng đạn thể thao, đến địa điểm hẹn. Đến 11h30 ngày 20/11/2017, tổ công tác của phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh TN đang làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực phường HVT, TPTN đã tiếp cận kiểm tra tại quán bán nước của chị Hoàng Thị B, sinh năm 1975 tại tổ 1X, phường HVT, TP TN thì một người đàn ông bỏ chạy thoát, đối tượng còn lại bị bắt giữ khai tên là Triệu Mã H (sinh năm 1962, HKTT: xóm Bản Eg, xã PL, huyện PL, tỉnh TN). Tổ công tác thu giữ ngay sát chân trái nơi H đang ngồi có 01 túi nilon màu đen, bên trong có 04 khẩu súng ngắn, đều có đặc điểm: Dạng súng tự chế bằng kim loại màu đen, báng súng được ốp gỗ màu nâu, ổ đạn kiểu súng ổ quay cùng 61 viên đạn dạng đạn thể thao và 06 vỏ đạn dạng đạn thể thao. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời thu giữ và niêm phong lần lượt như sau:

Khẩu súng ổ đạn có 06 lỗ đạn (Ký hiệu S1);

Khẩu súng có ổ đạn có 07 lỗ tiếp đạn (Ký hiệu S2);

Khẩu súng có ổ đạn có 08 lỗ đạn (Ký hiệu S3);

Khẩu súng có ổ đạn có 08 lỗ đạn bên trong có 02 (hai) vỏ đạn (Ký hiệu S4);

02 (Hai) viên đạn, 04 (bốn) vỏ đạn thu giữ trong khẩu súng có 06 lỗ tiếp đạn (Ký hiệu S5);

Túi nylon màu trắng bên trong có 09 (Chín) viên, đạn màu vàng, đáy có chữ C (Ký hiệu S6);

01 (Một) hộp đạn nhãn hiệu SPORT LINE (TARGET RIFLE) bên trong có 50 (năm mươi) viên đạn, kiểu đạn thể thao màu vàng có chữ R ở đáy (Ký hiệu S7).

Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại BLADE có bản riêng BKS: 20G1-259.12, 01 đăng ký xe mô tô số 001774 mang tên Nguyễn Văn Thơm.

Hồi 15giờ ngày 20/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh TN tiến hành khám xét chỗ ở, đồ vật đối với Triệu Mã H tại xóm Bản Eng, xã PL huyện PL, kết quả khám xét phát hiện thu giữ:

Tại vị trí sau cánh cửa chính vào trong nhà phía bên trái nhà ở của H thu 01 (Một) khẩu súng bằng kim loại, bên ngoài dán bằng giấy có hoa văn màu nâu xanh, súng dài 104cm, báng gỗ màu nâu vàng, súng được gắn 01 ống ngắm bằng kim loại dài 31,5cm trên thân súng, được tiến hành niêm phong (Ký hiệu K1).

-Tại gầm cầu thang thu:

01 (Một) khẩu súng bằng kim loại, súng dài 120cm, bộ phận thân và nòng súng bằng kim loại màu đen dài 85cm, báng súng bằng gỗ màu vàng dài 35cm, có dây đeo màu đen, súng còn nguyên cò và búa đập, được tiến hành niêm phong (Ký hiệu K2);

01 (Một) báng súng bằng gỗ màu nâu, dài 63cm, trên báng gỗ có gắn thân súng bằng kim loại, có cò dài 20cm, có dây đeo bằng dây dù, có hoa văn màu xanh, đỏ, đen (Ký hiệu C1);

01 Thân súng bằng kim loại có gắn cò, búa đập, dài 21cm, rộng nhất 7cm;

01 thân súng bằng kim loại dài 14cm, rộng nhất là của báng 9,5cm, có gắn búa đập;

01 mảnh kim loại có dạng hình báng và thân súng có kích thước 12cmx10cm;

02 máy mài màu xanh đen, dài 25cm trên vỏ máy có chữ Dongcheng, 01 máy khoan màu xanh đen, có chiều dài 34cm, trên thân vỏ máy có dòng chữ Bosch;

-Tại vị trí gian bếp thu: 01 (Một) khẩu súng bằng kim loại, súng dài 110cm, báng bằng gỗ màu đen dài 69cm, thân súng và nòng súng dài 74cm được làm bằng kim loại, súng có cò, hộp tiếp đạn, búa đập và có dây treo màu đen, được tiến hành niêm phong (Ký hiệu K3);

-Tại tủ gỗ để ti vi tại phòng khách thu:

01 (Một) khẩu súng có chiều dài 21,5cm, súng được ốp bằng báng gỗ màu nâu, súng có cò và búa đập, được tiến hành niêm phong (Ký hiệu K4);

01 (Một) súng kim loại hình trụ màu vàng, có chiều dài là 6,5cm, có đường kính là 1,5cm;

02 (Hai) ống kim loại hình trụ màu vàng, có chiều dài 5,2cm, đường kính đáy 1,5cm, đường kính miệng hình trụ 1,1cm, đầu hình trụ được bịt kín, được tiến hành niêm phong (Ký hiệu Đ1);

59 (Năm mươi chín) vật bằng kim loại màu vàng, có chiều dài 3,8cm, đường kính 0,7cm có một đầu nhọn;

01(Một) hộp màu xanh có kích thước (5 x 5 x 2,5)cm, bên trong có 75 (Bảy mươi năm) vật hình trụ bằng kim loại màu vàng đồng, được tiến hành niêm phong (Ký hiệu H1);

138 (Một trăm ba mươi tám) viên kim loại màu vàng, được tiến hành niêm phong trong một lọ nhựa (Ký hiệu H2);

03 (Ba) hình trụ bằng kim loại màu xám, dài 5,7cm, có 01 đầu nhọn, đường kính đáy là 12mm, được tiến hành niêm phong (Ký hiệu Đ2);

02(Hai) hình trụ bằng kim loại màu xám, dài 7,7cm, có một đầu nhọn, đường kính đáy là 1,5cm, được tiến hành niêm phong (Ký hiệu Đ3);

02 (Hai) vật hình trụ bằng kim loại màu đỏ xám, dài 4,7cm, đường kính miệng là 1,7cm, đường kính đáy là 2cm có một đầu nhọn, được tiến hành niêm phong (Ký hiệu Đ4);

01 (Một) vật hình trụ bằng kim loại màu xám, dài 13,5cm, có một đầu nhọn, một đầu có đường kính 2,6cm được tiến hành niêm phong (Ký hiệu Đ5);

11 (Mười một) hình trụ bằng kim loại màu vàng, dài 6,9cm có đường kính (1,7x 2,1)cm;

01 (Một) túi nilon bên trong có khoảng 700 gam chất bột màu vàng nâu, được tiến hành niêm phong (Ký hiệu T1);

01 (Một) túi nilon bên trong có khoảng 180 gam tinh thể màu đen, được tiến hành niêm phong (Ký hiệu T2);

01 (Một) túi nilon bên trong có khoảng 500 gam chất bột màu nâu, được tiến hành niêm phong (Ký hiệu T3);

-Tại vị trí đầu giường trong buồng ngủ nhà ở của H thu:

01 (Một) khẩu súng bằng kim loại dài 97cm, có báng bằng gỗ màu vàng, dài 75cm; nòng súng và thân súng dài 67cm, bằng kim loại, súng có đầy đủ cò và búa đập, bên trong ổ của khẩu súng này có 01 hình trụ bị kẹt bên trong không xác định được cụ thể, được tiến hành niêm phong (Ký hiệu K5);

01 (Một) khẩu súng có chiều dài 90cm, báng bằng gỗ màu nâu dài 56cm, nòng súng và thân súng dài 57cm (Ký hiệu C2);

-Tại gầm giường trong buồng ngủ thu:

01 (Một) khẩu súng có chiều dài 98cm, báng súng bằng gỗ màu vàng dài 74cm, thân súng và nòng súng bằng kim loại dài 66cm (Ký hiệu C3);

01 (Một) khẩu súng dài 122cm, báng súng bằng gỗ màu trắng dài 35cm, thân súng và nòng súng bằng kim loại dài 92cm (Ký hiệu C4);

- Tại phòng ngủ trên tầng 2 (phòng ngủ qua phòng thờ):

Dưới gầm giường thu:

01 (Một) khẩu súng có chiều dài 95cm, báng súng bằng gỗ màu xám, dài 69cm, thân súng và nòng súng dài 60cm (Ký hiệu C5);

05 (Năm) ống kim loại màu xám có kích thước cụ thể: 01 ống kim loại dài 45cm, đường kính là (1,9x1,1)cm; 01 ống hình trụ kim loại, dài 80cm, đường kính là 2,1; 01 ống hình trụ kim loại dài 80,5cm, đường kính là (2,5x1,4)cm; 01 ống hình trụ kim loại, dài 60cm, đường kính là (2,5x1,7)cm; 01 ống hình trụ kim loại dài 89cm, đường kính là (2,1x 1,2)cm.

Trên móc áo thu: 01 (Một) hộp tiếp đạn bằng kim loại màu xám, có chiều dài 12,3cm; ngang là 6,4 cm; bên trong hộp tiếp đạn có chứa 20 (hai mươi) hình trụ bằng kim loại màu xám, hai mươi hình trụ này có đặc điểm giống nhau, có chiều dài 5,8cm, đường kính đáy 1cm, một đầu nhọn, ký hiệu mặt đáy là C-3-7-7, được tiến hành niêm phong (Ký hiệu Đ6);

-Thu tại trước cửa nhà vệ sinh trong nhà có 01 máy hàn màu đen, cam, trước cửa nhà phía bên phải có 01 (một) máy khoan điện màu xám.

Tại Kết luận giám định số 5880/C54(P3) ngày 21/11/2017 của Viện khoa học hình sự, Tổng cục Cảnh sát kết luận:

- 04 khẩu súng ngắn (ký hiệu S1, S2, S3, S4) là súng tự chế kiểu ổ quay, bắn đạn thể thao cỡ 5,6 mm, có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng, thuộc vũ khí quân dụng.

- 61 viên đạn (50 viên ký hiệu R, 11 viên ký hiệu C) là đạn thể thao cỡ 5,6 x 15,5 mm, không phải đạn quân dụng.

- 6 vỏ đạn: 05 vỏ đạn ký hiệu C là của đạn thể thao cỡ 5,6 x 15,5 mm, 01 vỏ ký hiệu SK là của đạn thể thao cỡ 5,6 x 10 mm.

- Hiện tại 4 khẩu súng và 61 viên đạn nêu trên còn sử dụng bắn được và khi bắn vào người có thể chết hoặc bị thương.

Tại Kết luận giám định số 6003/C54(P2) ngày 27/12/2017 của Viện khoa học hình sự, Tổng cục Cảnh sát kết luận:

- Các mẫu vật có ký hiệu T1,T2,T3 đều là thuốc phóng NC (nitroxenlulo) thường được dùng làm liều phóng trong các loại đạn. Khối lượng thuốc phóng NC của mẫu T1 là 700g (bảy trăm gam), T2 là 180g (một trăm tám mươi gam), T3 là 500g (năm trăm gam).

- Các mẫu vật có ký hiệu H1,H2 đều là hạt nổ, thường dùng để phát lửa đốt cháy thuốc phóng các loại đạn tự chế, số lượng hạt nổ của mẫu H1 là 75 hạt, H2 là 138 hạt.

Tại Kết luận giám định số 5986/C54(P3) ngày 29/12/2017 của Viện khoa học hình sự, Tổng cục Cảnh sát kết luận:

- 05 khẩu súng ghi thu trong vụ trên gửi giám định trong đó:

- +Khẩu súng được niêm phong trong gói K3 là súng trường CKC, thuộc vũ khí quân dụng.

- + Khẩu súng được niêm phong trong gói K4 là súng tự chế bắn đạn ghém cỡ 32, có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng, là vũ khí quân dụng.

- + Khẩu súng được niêm phong trong gói K5 là súng trường, bắn đạn cỡ 7,62 x 39mm thuộc vũ khí quân dụng.

- + Khẩu súng được niêm phong trong gói K1 là súng hơi thuộc súng săn không có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng và không phải vũ khí quân dụng.

- + Khẩu súng được niêm phong trong gói K2 là súng săn bắn đạn ghém cỡ 32 không có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng và không phải vũ khí quân dụng.

- 30 viên đạn trong đó:

- + 03 viên đạn được niêm phong trong gói Đ2 là đạn quân dụng cỡ 7,62 x 39 mm (đạn AK).

- + 02 viên đạn được niêm phong trong gói Đ3 là đạn quân dụng cỡ 7,62 x 54 mm (đạn K44).

+ 20 viên đạn trong băng tiếp đạn được niêm phong trong gói Đ6 là đạn quân dụng cỡ 5,56 x 45mm.

+ 02 viên đạn được niêm phong trong gói Đ1 là đạn ghém cỡ 32, không phải đạn quân dụng.

+ 02 viên đạn được niêm phong trong gói Đ4 là đạn ghém cỡ 20, không phải đạn quân dụng.

+ 01 viên đạn được niêm phong trong gói Đ5 là đạn quân dụng cỡ 12,7 x 108mm.

Tại Kết luận giám định số 1633/C54(P3) ngày 10/4/2018 của Viện khoa học hình sự, Tổng cục Cảnh sát kết luận:

-01 khẩu súng tự chế dài 63 cm, không có nòng súng được ký hiệu C1 gửi đến giám định là súng tự chế chưa được chế tạo hoàn chỉnh, không phải vũ khí quân dụng.

- 01 khẩu súng tự chế dài 90 cm, được ký hiệu C2 là súng tự chế bắn đạn bi bằng lực đẩy của khí nén, thuộc đồ chơi nguy hiểm, không phải vũ khí quân dụng.

-01 khẩu súng tự chế dài 98 cm, được ký hiệu C3 là súng tự chế, bắn đạn chì hình nấm cỡ 5,5 mm bằng lực đẩy của khí nén thuộc súng săn không thuộc vũ khí quân dụng.

-01 khẩu súng dài tự chế tài 122 cm, được ký hiệu C4 là súng săn bắn đạn ghém cỡ 12, hiện tại súng không sử dụng để bắn được, không thuộc vũ khí quân dụng.

- 01 khẩu súng dài 95 cm, được ký hiệu C5 là súng quân dụng Carbine bắn đạn 7,62 x 33 mm, hiện tại súng không sử dụng để bắn được.

Bản cáo trạng số 230/CT-VKSTPTN ngày 14 tháng 05 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh TN truy tố bị cáo Triệu Mã H về tội “Chế tạo, tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”, quy định tại khoản 1 Điều 230 và tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ” quy định tại khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa bị cáo Triệu Mã H khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo thừa nhận do yêu thích súng và có nghiên cứu về các mẫu súng nhựa và súng thật, thông qua người quen biết có người đàn ông tên Th nhà ở Hà Nội tìm đến nhà đặt bị cáo chế tạo 03 khẩu súng ngắn theo mẫu 01 khẩu súng Th mang theo với giá thỏa thuận 3.500.000đ/1 khẩu nên bị cáo H chuẩn bị công cụ như máy hàn, máy mài, máy khoan để chế tạo súng. Khoảng 01 tháng sau thì bị cáo chế tạo xong súng, đến ngày hẹn bị cáo sử dụng xe máy mang theo 04 khẩu súng, đạn đến chỗ hẹn Th ở gần khách sạn TN, khi Th đang xem súng thì bị lực lượng công an kiểm tra thì Th bỏ chạy; đối với số súng, thuốc nổ và các vật liệu nổ khác thu giữ tại nhà bị cáo là của một số người dân mang đến sửa, có súng chưa có người lấy, một số bị hỏng không sửa được nên khách không đến lấy, do không hiểu biết pháp luật nên đã thực hiện hành vi, đến nay bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm của mình.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Triệu Mã H đã phạm tội: “Chế tạo, tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” và tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 230 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Triệu Mã H từ 24-30 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Triệu Mã H từ 12-18 tháng tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung là 36-48 tháng tù.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: súng ngắn (4 khẩu) ký hiệu S1,S2,S3, S4, đạn thể thao trong bì ký hiệu S5 và 04 vỏ đạn, đạn thể thao trong bì ký hiệu S6, S7, súng trong bì ký hiệu K3,K4,K5; Đạn trong bì ký hiệu Đ1, Đ2, Đ3, Đ4, Đ5, Đ6; Thuốc phóng trong bì ký hiệu T1, T2, T3; Hạt nổ trong bì ký hiệu H1, H2.

01 (Một) ống hình trụ kim loại dài 45cm, đường kính là (1,9 x 1,1)cm.

01 (Một) ống hình trụ kim loại dài 80cm, đường kính là 2,1cm.

01 (Một) ống hình trụ kim loại dài 80,5cm, đường kính là (2,1 x 1,4)cm.

01 (Một) ống hình trụ kim loại dài 60cm, đường kính là (2,5 x 1,7)cm.

01 (Một) ống hình trụ kim loại dài 89cm, đường kính là (2,1 x 1,2)cm.

01 (Một) ống kim loại hình trụ màu nâu vàng có chiều dài 6,5cm x 1,5cm

59 (năm chín) vật kim loại màu vàng có chiều dài 3,8cm x 0,7cm

11(mười một) vật hình trụ bằng kim loại màu vàng có chiều dài 6,9cm có đường kính 1,7 x 2,1 cm.

01 (một) vật kim loại hình dáng báng súng và thân súng có kích thước 12cm x 10cm.

02 (Hai) máy mài màu xanh đen, dài 25cm, trên thân vỏ máy có dòng chữ Dongcheng.

01 (Một) máy khoan màu xanh đen có chiều dài 34cm, trên thân vỏ máy có dòng chữ BOSCH.

01 (Một) máy hàn màu đen, ở ngoài vỏ máy có chữ XIELDCOM và chữ JASIC và dòng chữ INVERTEREXPERT.

01 (Một) máy khoan điện màu xám MODER: PT- 13H.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda- Blade; BKS: 20G- 25912, SM: JA 36E 0025165; SK: 360XEY 503778

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 Buộc Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.0000đ.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: đề nghị hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người hiểu biết pháp luật hạn chế, sống ở vùng sâu, vùng xa của huyện PL, điều

kiện kinh tế của bị cáo khó khăn hiện có 01 con bị bệnh Tâm thần phân liệt hiện nay bị cáo vẫn phải chăm sóc, nuôi dưỡng, nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa gây thiệt hại, bố bị cáo được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì là tình tiết giảm nhẹ tại điểm h,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất

Phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, đại diện viện kiểm sát xác định đối với tình tiết giảm nhẹ tại điểm h luật sư áp dụng đối với tội này là không đúng, không có căn cứ. Lời nói sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét, do không hiểu biết pháp luật nên đã thực hiện hành vi phạm tội, đến nay bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về sự có mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ng, anh Lê Viết L, anh Hoàng Văn L1 tuy nhiên Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập phiên tòa đối với những người tham gia tố tụng, đồng thời cả 03 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đề có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt tại phiên tòa do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bà Ng, ông L, anh L1.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Triệu Mã H tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với vật chứng thu giữ, Kết luận giám định Viện khoa học hình sự, Tổng cục cảnh sát. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Do Triệu Mã H thích săn bắn và sưu tầm các loại mẫu súng nên H thường tự nghiên cứu và hiểu rõ cấu tạo của súng, đồng thời mua các phương tiện công cụ như máy hàn, máy mài, máy khoan về để sửa chữa súng săn tại nhà. Khoảng đầu tháng 10 năm 2017, một người đàn ông có tên là Th (H không họ tên, tuổi, địa chỉ nhà ở đâu) tìm đến nhà H đặt làm 03 khẩu súng với giá tiền là 3.500.000

đồng một khẩu. Sau khi thống nhất, thỏa thuận giá Th đưa cho H một khẩu súng ngắn, loại súng tự chế dạng ổ quay, 06 lỗ tiếp đạn (súng Zulo) làm mẫu. Để chế tạo phần thân súng H mua sắt bản mã loại 3mm, rồi dùng máy hàn, hàn nhiều tấm lại với nhau thành hộp, khoan vít định vị lại với nhau, sau đó dùng máy mài tạo hình thành khẩu súng có thân và báng súng, nòng súng H cắt từ nòng súng hơi, ổ quay tiếp đạn H dùng sắt đặc đem đến tiệm gia công cơ khí thuê tiện 03 ổ tiếp đạn hình tròn, có các lỗ được tiện đều nhau để nhét đạn (trong đó: 01 ổ tiếp đạn có 07 lỗ và 02 ổ tiếp đạn có 08 lỗ). Sau khi chế tạo xong H tiến hành lắp ráp súng như các loại súng khác, đến ngày 20/11/2017 H mang theo 04 khẩu súng (trong đó có 01 khẩu Th đưa cho H trước đó) cùng 61 viên đạn đạn thể thao, đến địa điểm như đã hẹn tại quán nước tại trung tâm TP TN, thuộc tổ 1X, phường HVT, TP Thái Nguyên để giao súng, đạn, trong khi đang giao nhận súng thì bị lực lượng công an kiểm tra bị giữ. Kết luận của Viện khoa học hình sự, Tổng cục Cảnh sát toàn bộ 04 khẩu súng ngắn trên là vũ khí quân dụng; 61 viên đạn không phải là đạn quân dụng. Ngoài ra khám xét nhà H còn thu giữ 01 khẩu súng trường CKC, 01 khẩu súng bắn đạn ghém cỡ 32, 01 khẩu súng trường bắn đạn cỡ 7,62 x 39mm là vũ khí quân dụng; 01 khẩu súng Carbine bắn đạn 7,62 x 33mm hiện không sử dụng được là vũ khí quân dụng, 26 viên đạn quân dụng; 01 súng hơi, 01 súng săn; 04 khẩu súng tự chế; 02 viên đạn, 1.380 gam thuốc phóng NC (nitrexenlulo), số số súng, thuốc phóng, đạn súng này H sửa chữa và tàng trữ để dùng chế tạo súng và đạn súng.

Với hành vi chế tạo, tàng trữ, mua bán, vũ khí quân dụng và tàng trữ vật liệu nổ không được cấp phép hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “**Chế tạo, tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng**” và tội “**Tàng trữ trái phép vật liệu nổ**”. Nội dung điều luật như sau:

Khoản 1 Điều 230 Bộ luật hình sự năm 1999

1. Người nào chế tạo, tàng trữ..., mua bán trái phép vũ khí quân dụng thì bị phạt tù từ một năm đến bảy năm.

Khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 1999

1. Người nào..., tàng trữ trái phép vật liệu nổ, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm.

[2] Xét tính chất, mức độ, hành vi: tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo xâm phạm hoạt động quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ của nhà nước, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi buộc bị cáo nhận thức được việc sản xuất, sử dụng súng, đạn là nguy hiểm cho sức khỏe, tính mạng của người khác, chỉ có những cá nhân, cơ quan, tổ chức được Nhà nước cho phép mới được chế tạo, mua bán, sử dụng vũ khí quân dụng, vật liệu nổ. Tuy nhiên vì mục đích tư lợi cá nhân bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ, chế tạo và mua bán vũ khí quân dụng và tàng trữ vật liệu nổ do đó cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng khó khăn, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bố bị cáo được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 230 Bộ luật hình sự 1999 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng.*” do đó bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tuy nhiên xét bị cáo có điều kiện gia đình khó khăn, có con trai bị tâm thần phân liệt thường xuyên điều trị tại Bệnh viện tâm thần tỉnh TN, gia đình thuộc hộ nghèo được địa phương xác nhận, do đó Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Xử lý vật chứng vụ án: Đối với số súng, thuốc phóng, đạn súng cần tịch thu tiêu hủy, đối với những vật dụng dùng để làm súng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; đối với máy hàn, máy khoan, máy mài bị cáo sử dụng để chế tạo súng cần tịch thu sung ngân sách nhà nước, Đối với 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda- Blade; BKS: 20G1- 259.12 thu giữ của bị cáo khi mang súng đi bán, xác định xe chiếc xe trên bị cáo H mua lại của anh Hoàng Văn L1 với giá 15.000.000 đồng thời điểm năm 2015 do đó xác định là tài sản chung của vợ chồng bị cáo H. Khi bị cáo sử dụng xe mô tô trên mang súng đi bán chị Ng không biết, chị Ng có đơn đề nghị xin lại xe mô tô để sử dụng chung cho gia đình, do đó Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho chị Nguyễn Thị Ng (là vợ bị cáo) quản lý sử dụng.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Nguồn gốc số súng, đạn và vật liệu nổ mà Cơ quan điều tra thực hiện lệnh khám xét phát hiện thu giữ được tại nhà ở của H, H khai nhận có được do thu mua của một số người không quen biết trên tỉnh Bắc Kạn, đem về để chế tạo thành súng và đạn ghém, chưa có căn cứ chứng minh nguồn gốc súng đạn và vật liệu nổ, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ.

Trong vụ án còn có người đàn ông tên Th theo H khai nhận đã được Th thuê chế tạo 03 khẩu súng ngắn, tuy nhiên H không biết tên tuổi địa chỉ nên chưa có cơ sở xem xét. Đối với Lê Viết L theo H khai nhận, thuê L tiện 03 ổ quay tiếp đạn, quá trình điều tra, chưa đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội của L, do đó Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ đối với Th và Lê Viết L.

Đối với 06 khẩu súng (Ký hiệu C1, C2, C3, C4 và K1, K2) Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Không phải vũ khí quân dụng và 01 khẩu C5 là vũ khí quân dụng nhưng hiện nay bị hỏng không sử dụng ngày 23/04/2018 Chủ tịch

ủy ban nhân dân thành phố có Quyết định số 2437 xử phạt vi phạm hành chính mức 15.000.000đ về hành vi tàng trữ vũ khí thô sơ mà không có giấy phép nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Mã H phạm tội “Chế tạo, tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” và tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”

[2] Về hình phạt:

2.1 Áp dụng khoản 1 Điều 230 Bộ luật hình sự 1999; Điều 38; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt: Triệu Mã H 24 (Hai mươi tư) tháng tù.

2.2 Áp dụng khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự 1999; Điều 38; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt: Triệu Mã H 12 (Mười hai) tháng tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Triệu Mã H phải chịu hình phạt chung cho cả 2 tội là 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/11/2017.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo Hiền 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[3] Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

4.1 Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên tịch thu tiêu hủy:

- 04 khẩu súng ngắn tự chế kiểu ổ quay trong phong bì niêm phong ký hiệu S1,S2,S3, S4;

- 61 viên đạn thể thao 5,6mm trong đó: trong bì ký hiệu S5 (có 02 viên + 04 vỏ đạn); bì ký hiệu S 6 có 09 viên; bì ký hiệu S7 có 50 viên;

- 03 khẩu súng các loại trong bì niêm phong ký hiệu K3 (dài), K4(ngắn), K5(dài);

- 30 viên đạn các loại bao gồm: AR-15=20^v; K53=2 viên; k56=3 viên; 12,7mm=01 viên; tự chế=2 viên (ghém); cối 60=2 cái;

- Thuốc phóng NC (nitroxenlulo) 690g (trong túi đen T1);

- Thuốc phóng NC (nitroxenlulo) 170g (trong túi đen T2);

- Thuốc phóng NC (nitroxenlulo) 490g (trong túi đen T3);

- 70 Hạt nổ loại to (trong hộp carton xanh); 128 Hạt nổ loại nhỏ (trong lọ nhựa trắng).

(Theo như biên bản số 02/BB/NVC ngày 17/01/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP TN, tỉnh TN với Đại đội kho 29, Kho Vũ khí đạn Phòng kỹ thuật, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh TN)

4.2 Giao cho Chi cục thi hành án dân sự TP TN tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) ống hình trụ kim loại dài 45cm, đường kính là (1,9 x 1,1)cm.
- 01 (Một) ống hình trụ kim loại dài 80cm, đường kính là 2,1cm.
- 01 (Một) ống hình trụ kim loại dài 80,5cm, đường kính là (2,1 x 1,4)cm.
- 01 (Một) ống hình trụ kim loại dài 60cm, đường kính là (2,5 x 1,7)cm.
- 01 (Một) ống hình trụ kim loại dài 89cm, đường kính là (2,1 x 1,2)cm.
- 01 (Một) ống kim loại hình trụ màu nâu vàng có chiều dài 6,5cm x 1,5cm
- 59(năm chín) vật kim loại màu vàng có chiều dài 3,8cm x 0,7cm
- 11(mười một) vật hình trụ bằng kim loại màu vàng có chiều dài 6,9cm có đường kính 1,7 x 2,1 cm
- 01(một) vật kim loại hình dáng báng súng và thân súng có kích thước 12cm x 10cm.

4.2 Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

-02 (Hai) máy mài màu xanh đen, dài 25cm, trên thân vỏ máy có dòng chữ Dongcheng.

-01 (Một) máy khoan màu xanh đen có chiều dài 34cm, trên thân vỏ máy có dòng chữ BOSCH.

-01 (Một) máy hàn màu đen, ở ngoài vỏ máy có chữ XIELDCOM và chữ JASIC và dòng chữ INVERTEREXPERT.

-01 (Một) máy khoan điện màu xám MODER: PT- 13H.

4.3 Áp dụng khoản 4 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả cho chị Nguyễn Thị Ng 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda- Blade; BKS: 20G- 25912, SM: JA 36E 0025165; SK: 360XEY 503778, màu xám – đen và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 001774 mang tên Nguyễn Văn Th, sinh năm 1976 địa chỉ Làng N, NM, huyện PB, tỉnh TN do công an huyện PB cấp ngày 17/03/2015.

(Hiện vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại kho của Chi cục thi hành án dân sự TPTN, tỉnh TN theo biên bản giao nhận số 272 lập ngày 30/05/2018 và số 285 lập ngày 14/06/2018).

[5] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Triệu Mã H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

[6] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Triệu Mã H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ng, Ông Lê Viết L , anh Hoàng Văn L1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TP TN;
- Công an TP TN;
- THADS TP TN;
- Trại tạm giam công an tỉnh TN;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Bích Hiền